

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN VỪA
(Từ ngày 21 đến 25/9/2025)

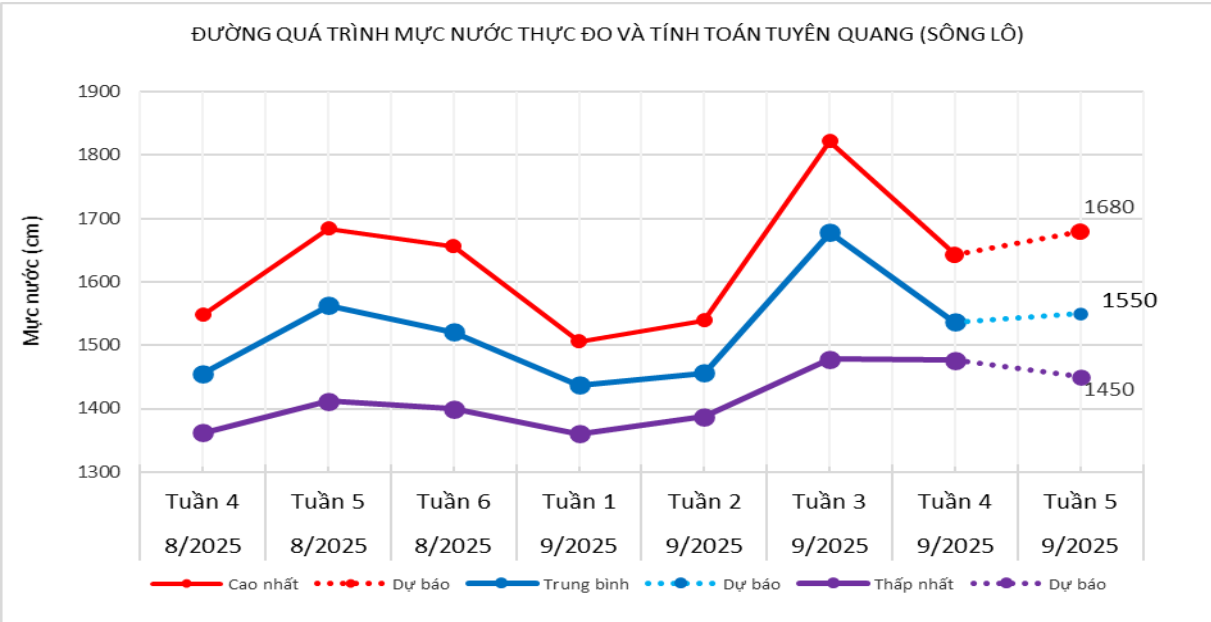
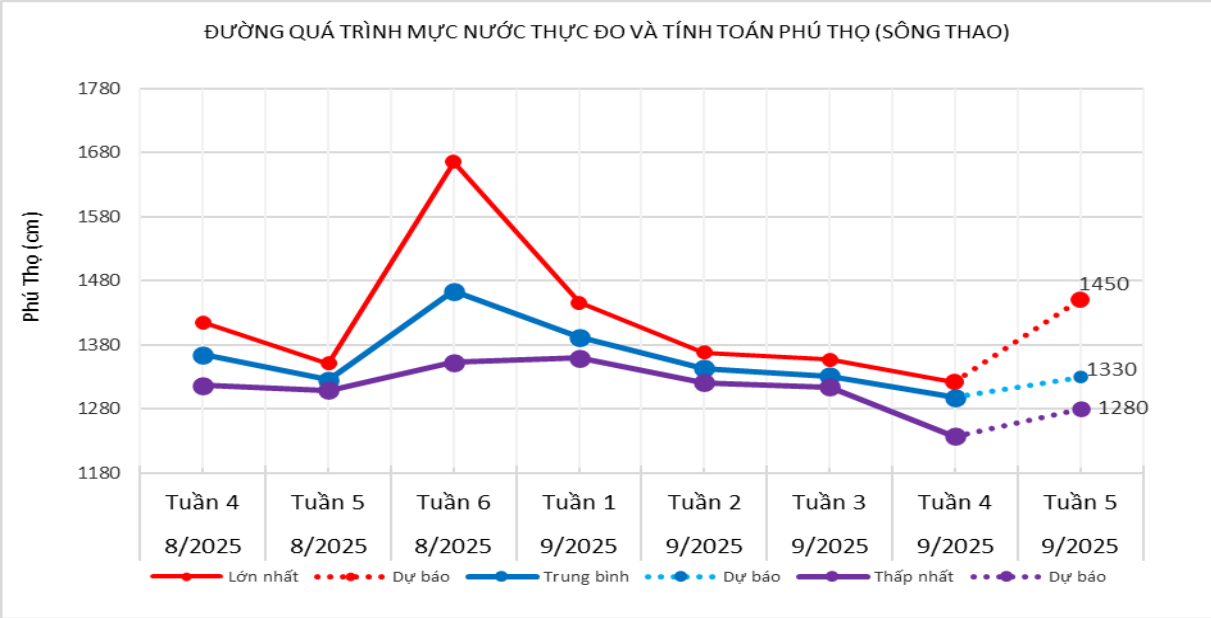
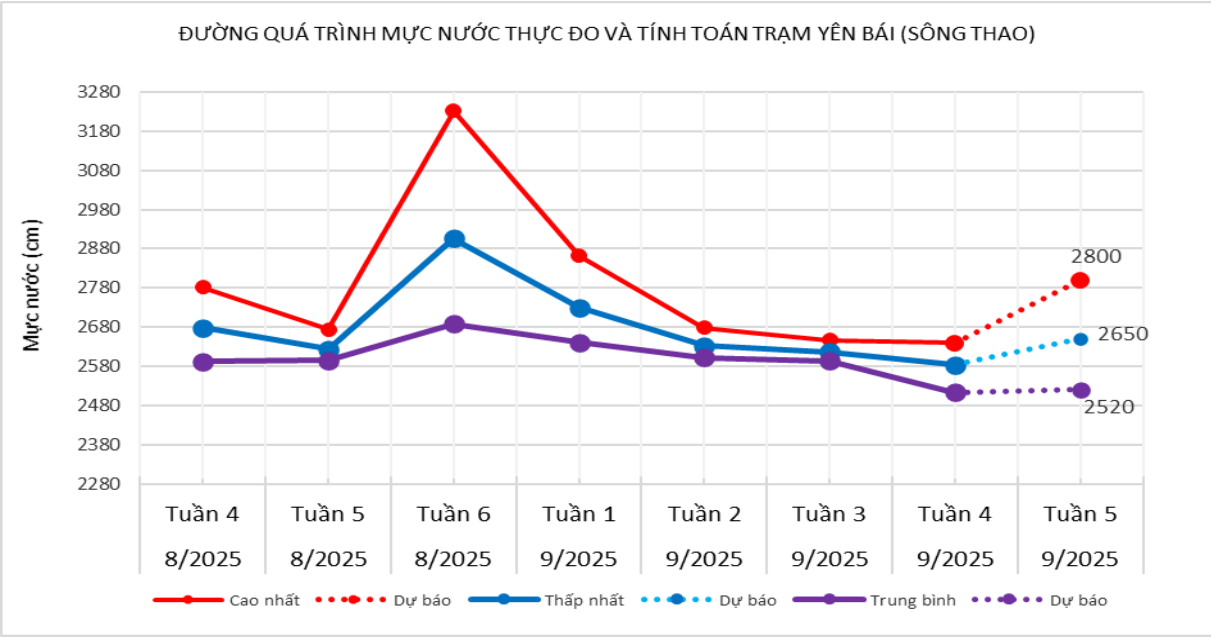
1. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

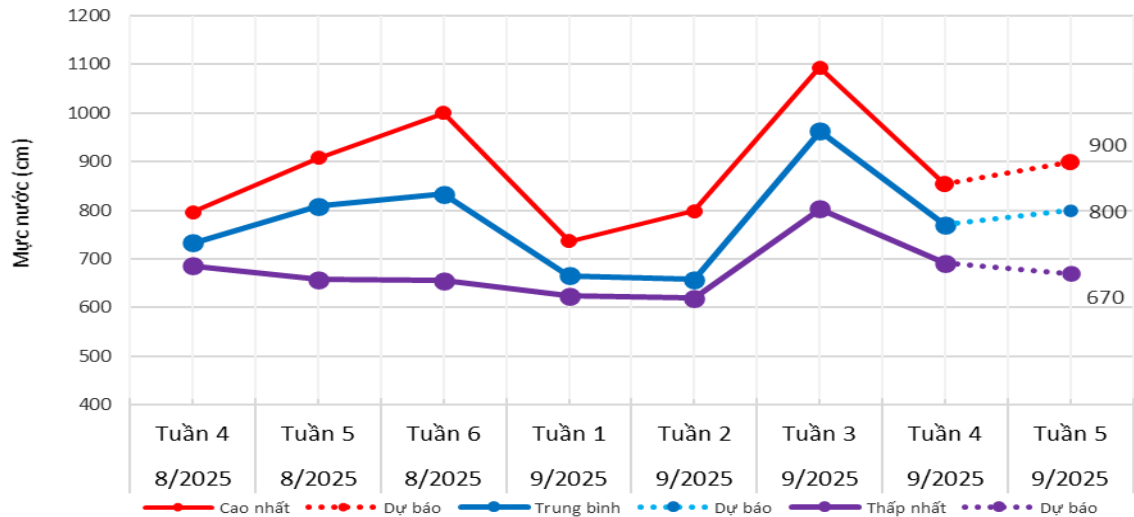
- Sông Thao: Trong 5 ngày qua, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ biến đổi chậm.
- Sông Lô: Mực nước tại trạm Tuyên Quang, Vụ Quang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của các thủy điện tuyến trên.
- Sông Đà: Dòng chảy đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.
- Sông Hồng: Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

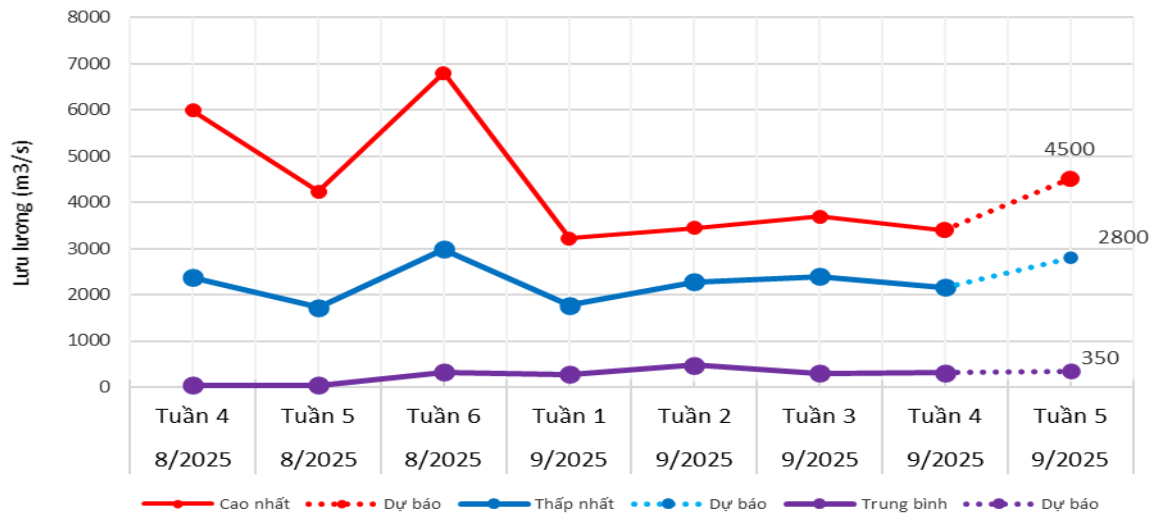
- Sông Thao: Trong 5 ngày tới, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ sẽ tiếp tục biến đổi chậm những ngày đầu và có khả năng tăng vào ngày cuối.
- Sông Lô: Mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang biến đổi chậm những ngày đầu và có khả năng tăng vào ngày cuối và chịu ảnh hưởng của các thủy điện tuyến trên.
- Sông Đà: Dòng chảy đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.
- Sông Hồng: Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



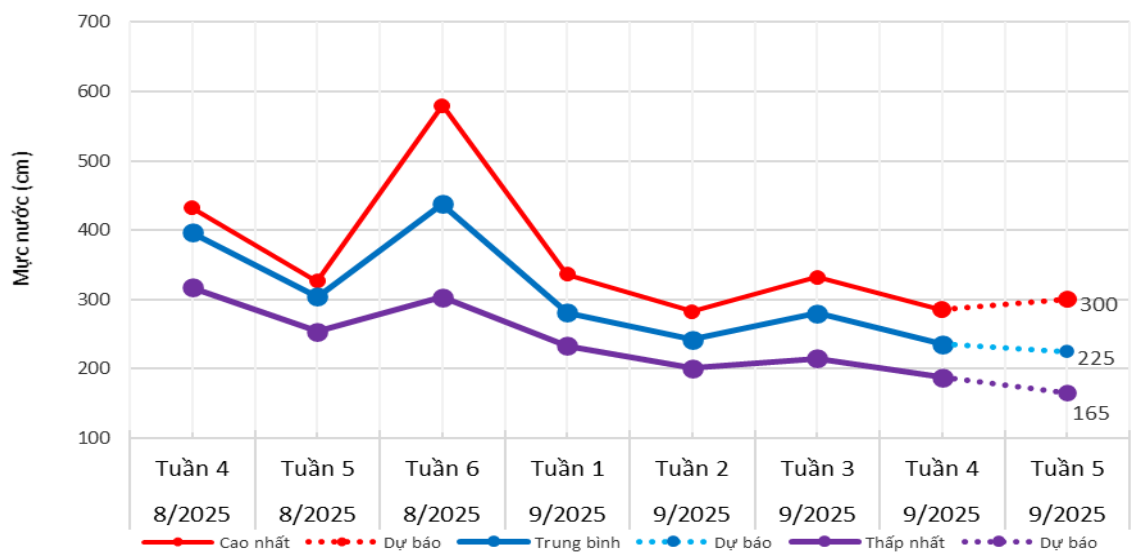
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN VỤ QUANG (SÔNG LÔ)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH LƯU LƯỢNG THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM HÒA BÌNH (SÔNG ĐÀ)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN HÀ NỘI (SÔNG HỒNG)



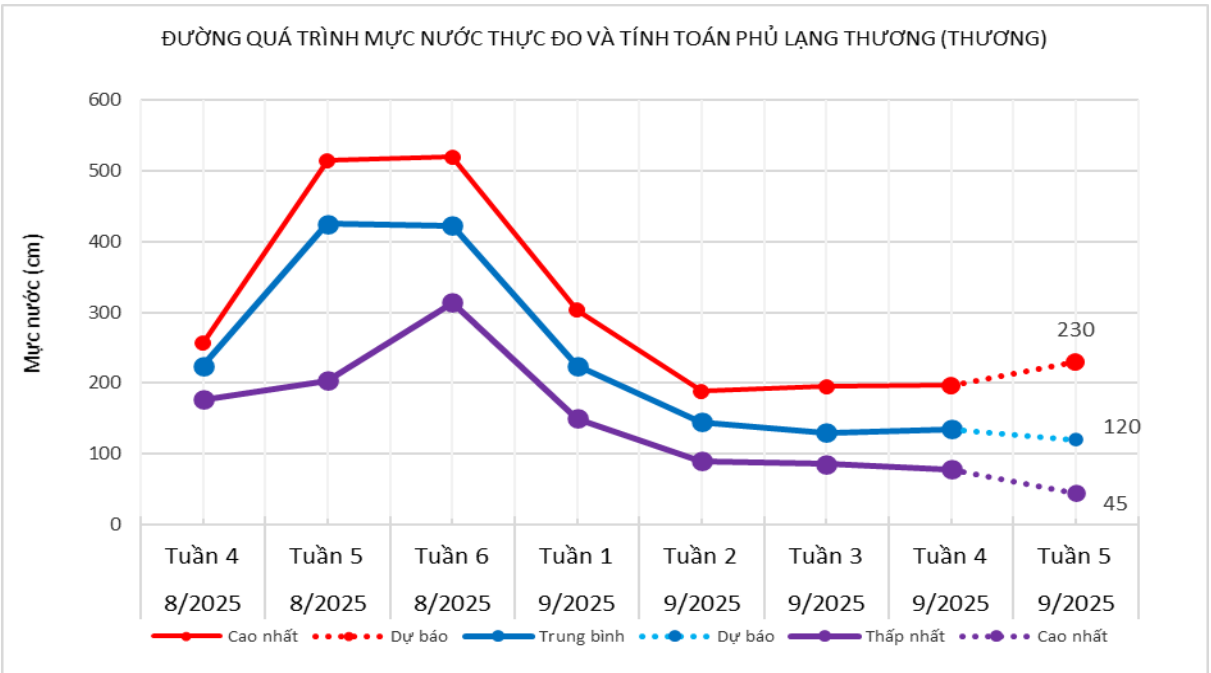
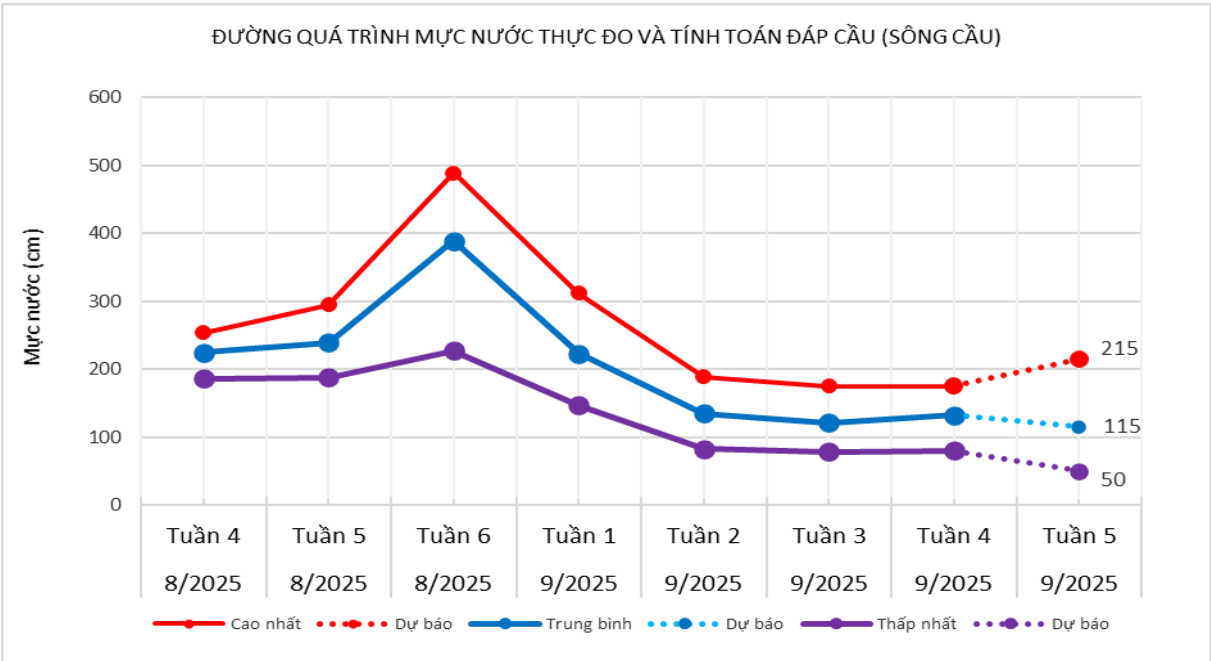
2. Lưu vực sông Thái Bình

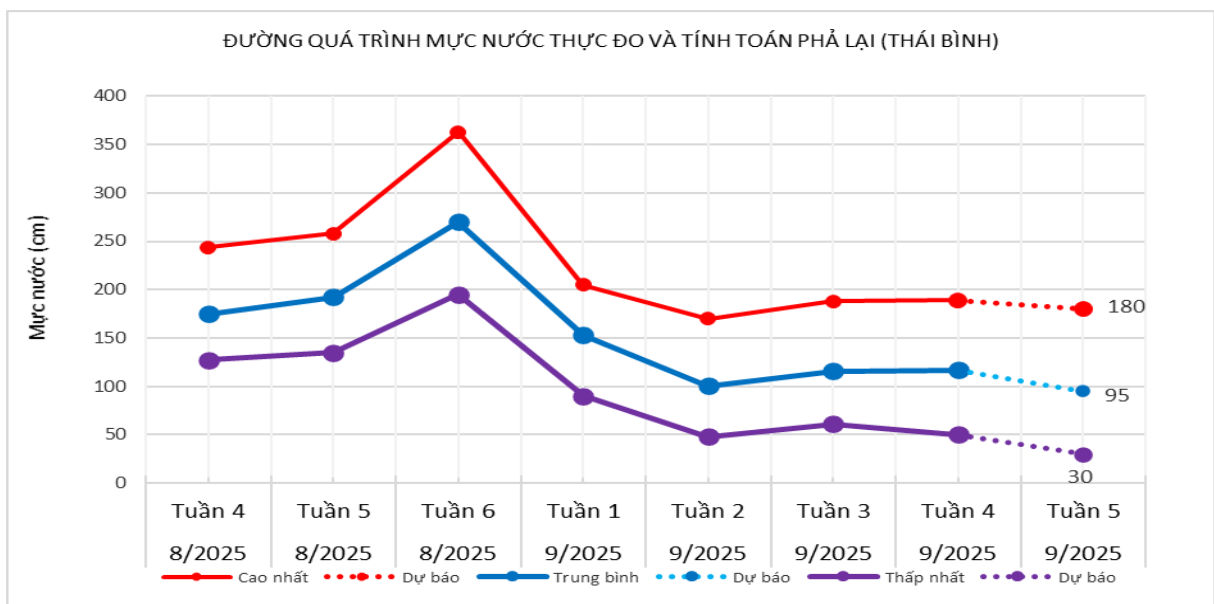
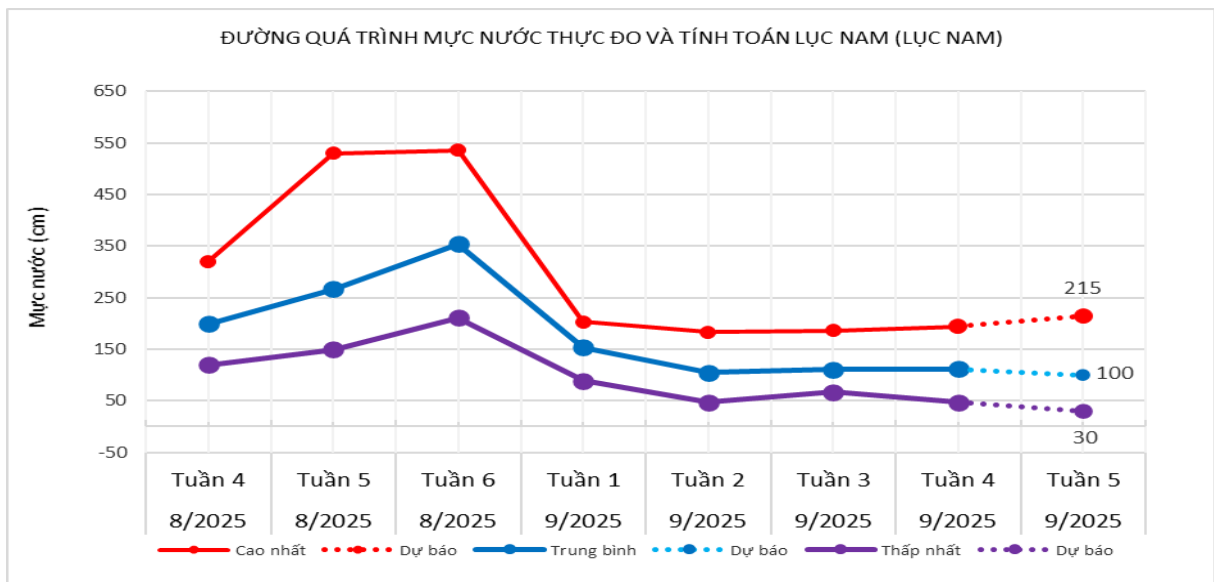
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong 05 ngày qua, mực nước trên các sông thuộc hệ thống sông Thái Bình phổ biến biến đổi chậm; mực nước tại các trạm hạ lưu biến đổi chậm chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 05 ngày tới, mực nước thượng lưu các sông thuộc hệ thống sông Thái Bình tiếp tục biến đổi chậm trong 4 ngày đầu và sẽ lên vào ngày cuối; các trạm ở hạ lưu dao động do chịu ảnh hưởng của thủy triều.





3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

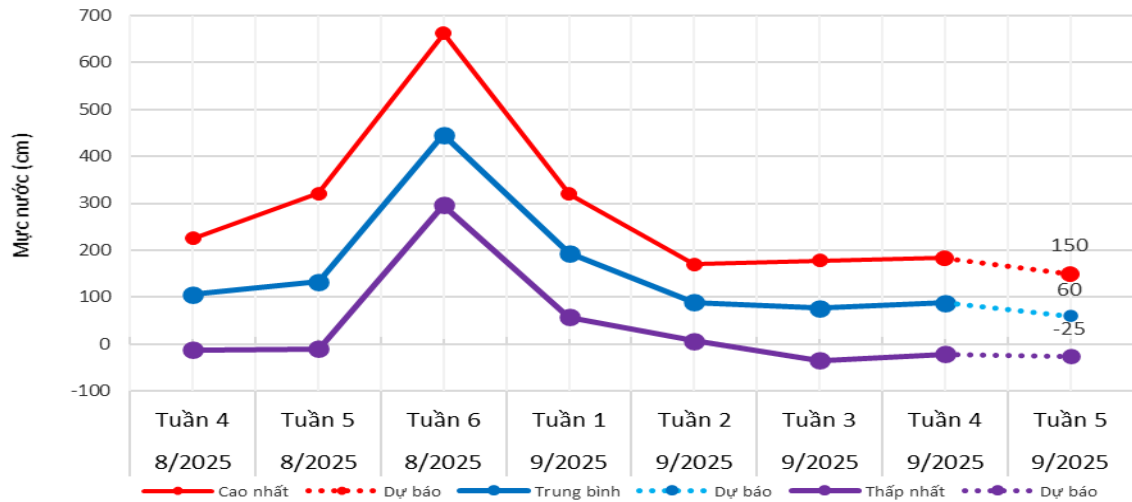
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Mức nước thượng lưu các sông trong khu vực biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều..
- Trên các sông từ Quảng Trị đến TP Huế: Mức nước trên các sông Quảng Trị biến đổi chậm, mức nước trên các sông Tp Huế dao động theo điều tiết hồ chứa.

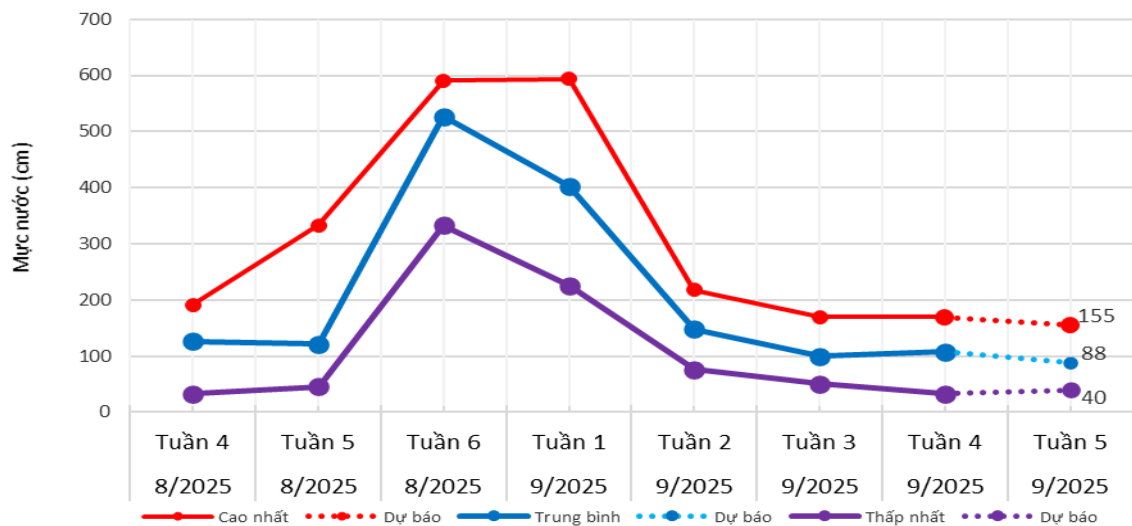
b. Dự báo, cảnh báo

- Các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Mức nước thượng lưu các sông trong khu vực biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.
- Trên các sông từ Quảng Bình đến TP Huế: Mức nước thượng lưu các sông phía Bắc Quảng Trị khả năng có dao động, hạ lưu và các sông khác biến đổi chậm.

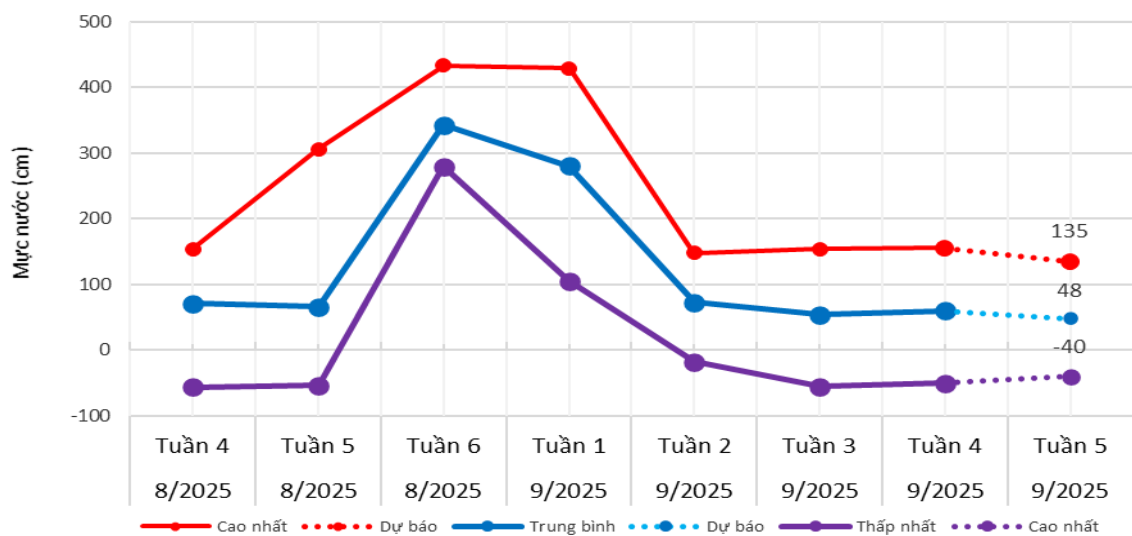
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM GIÀNG (SÔNG MÃ)

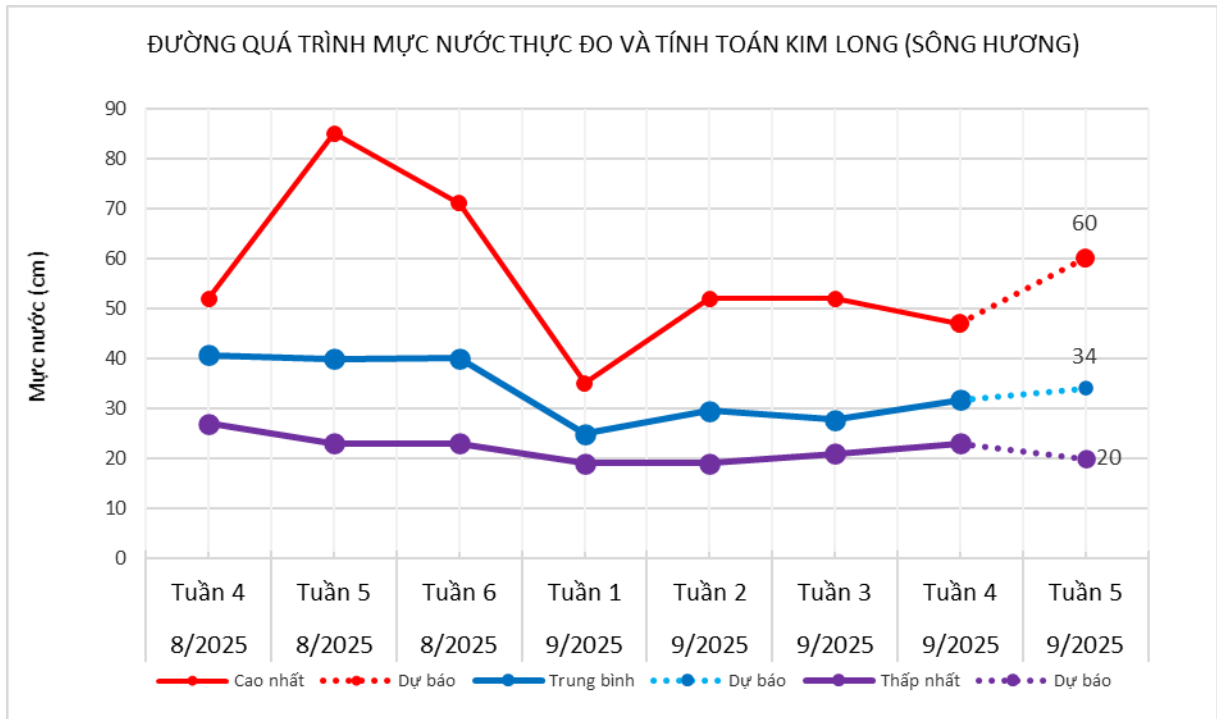
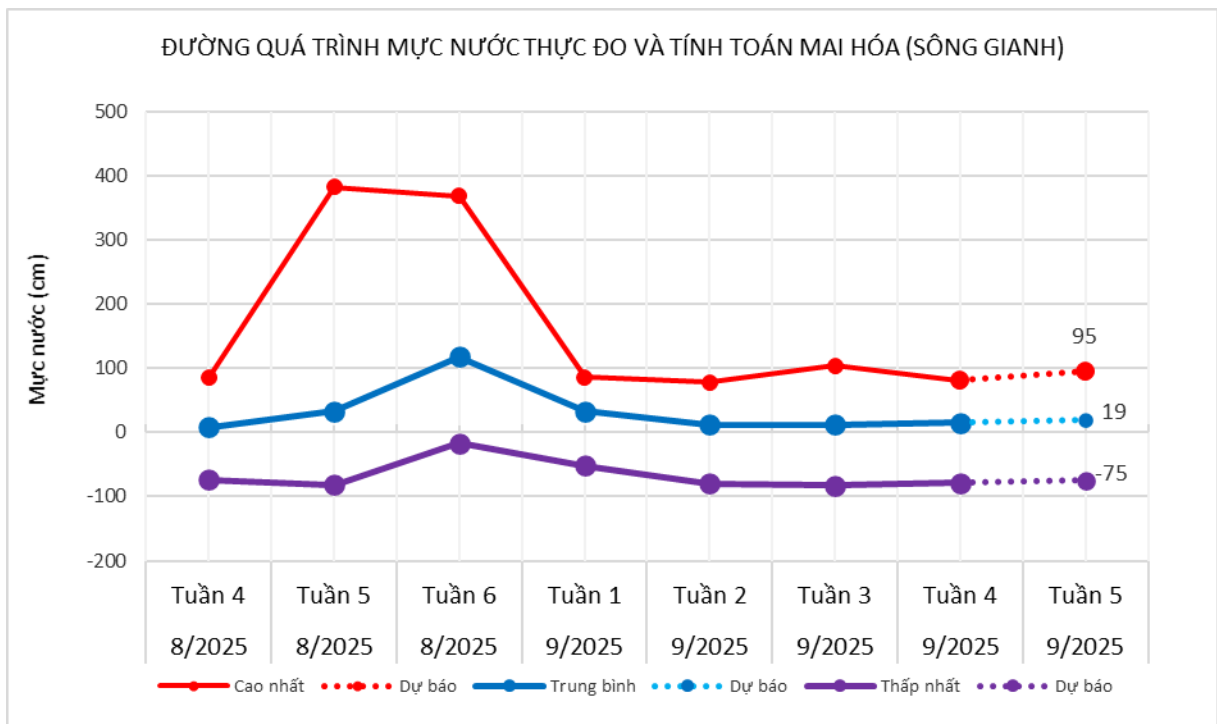


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN NAM ĐÀN (SÔNG CẢ)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN LINH CẨM (SÔNG LA)





4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

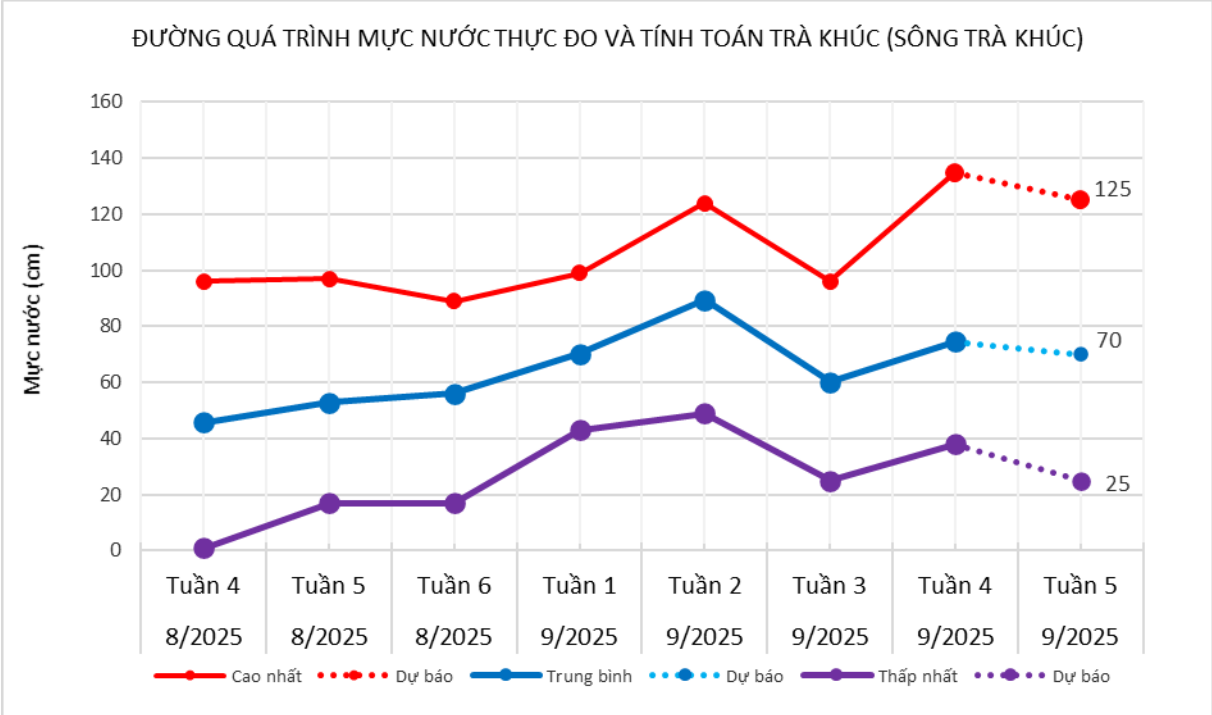
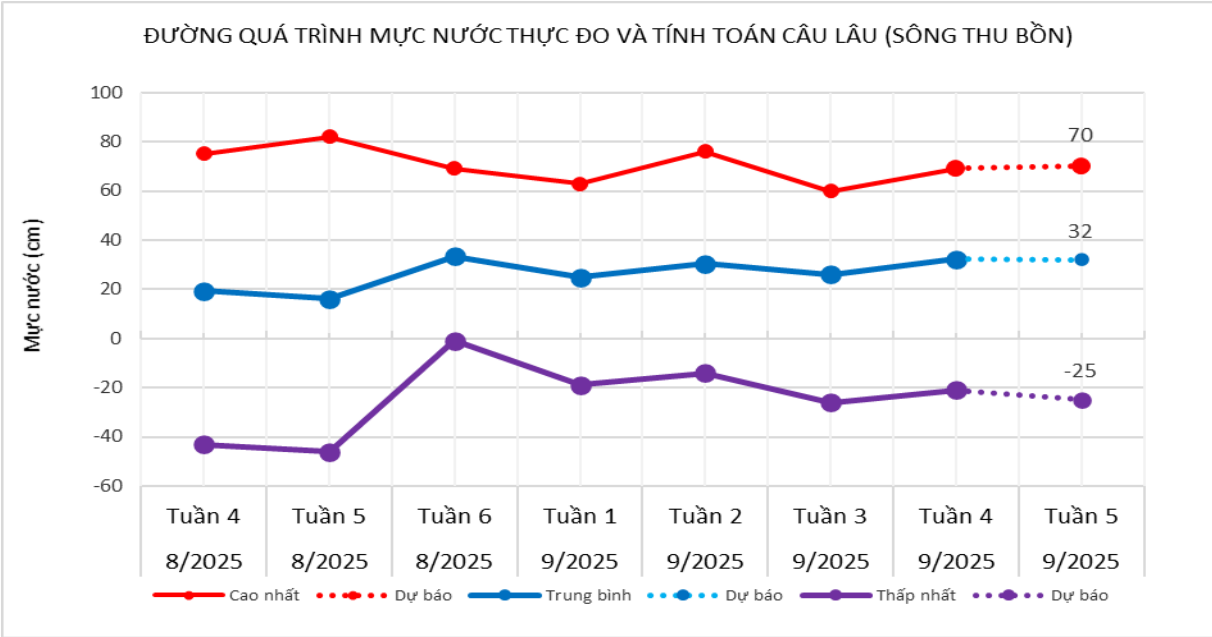
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

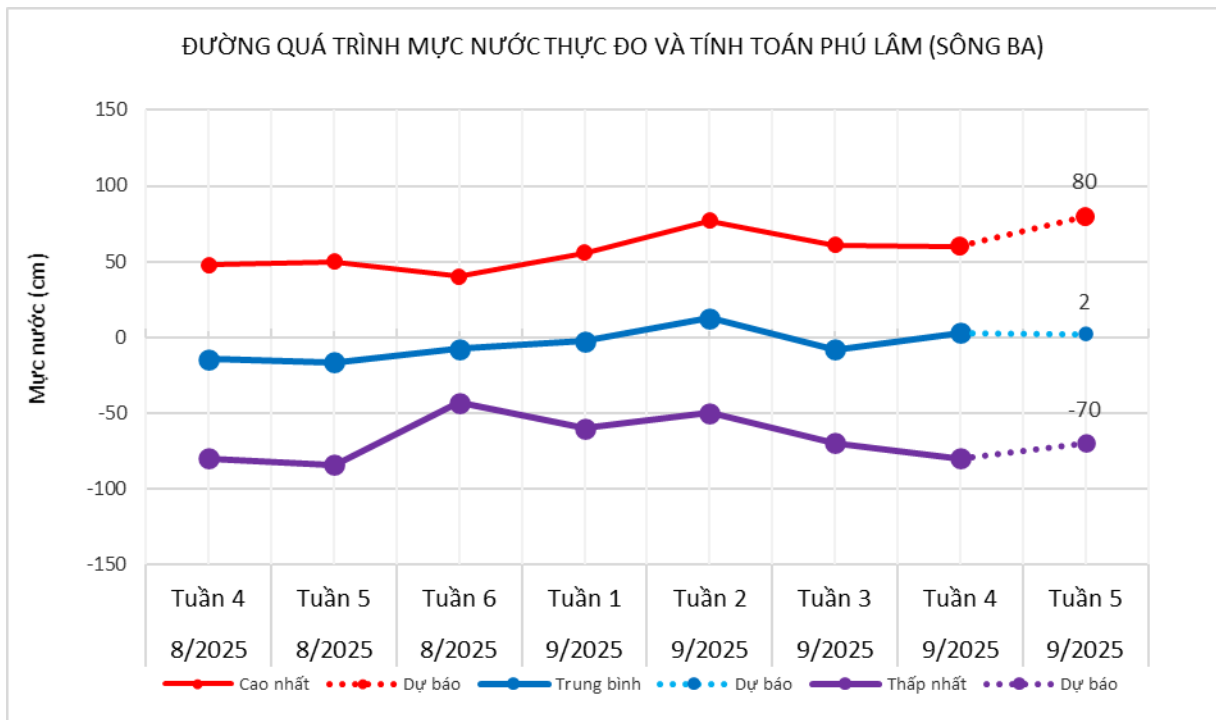
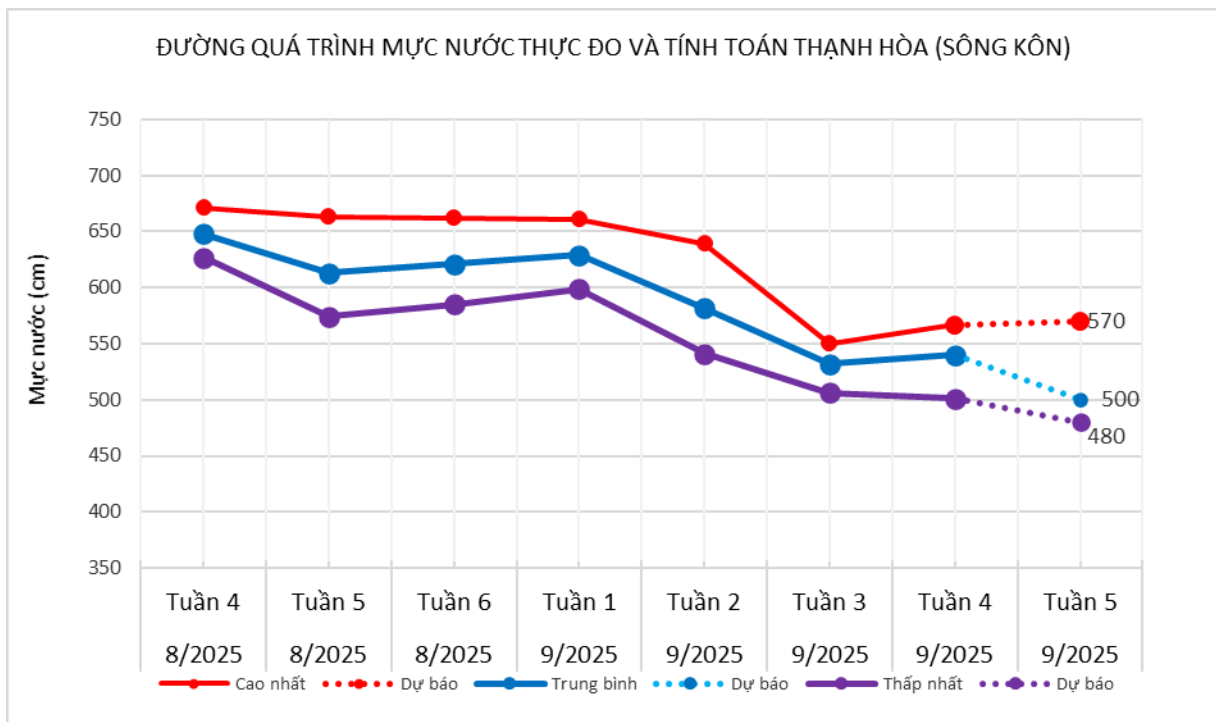
- Trên các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Mức nước trên thượng lưu sông Thu Bồn và các sông Quảng Ngãi có dao động, hạ lưu và các sông khác biến đổi chậm.
- Các sông từ Gia Lai đến Khánh Hòa: Trên thượng nguồn các sông đã xuất hiện một đợt dao động với biên độ 1-1,5m. Trên sông Dinh Ninh Hòa đã xuất hiện 1 đợt lũ với đỉnh lũ tại trạm Ninh Hòa đạt mức 4,84m (9h/19/9) dưới BĐ2 0,16m. Hạ lưu

trên sông Kôn tại trạm Thanh Hòa dao động theo điều tiết của đập thủy lợi, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

- Trên các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Mức nước trên thượng lưu các sông khả năng có dao động, hạ lưu biến đổi chậm.
- Các sông từ Gia Lai đến Khánh Hòa: Mức nước thượng lưu các sông có khả năng xuất hiện một đợt lũ với biên độ 1-2,5m. Mức nước hạ lưu trên sông Kôn tại trạm Thanh Hòa dao động theo điều tiết của đập thủy lợi, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.





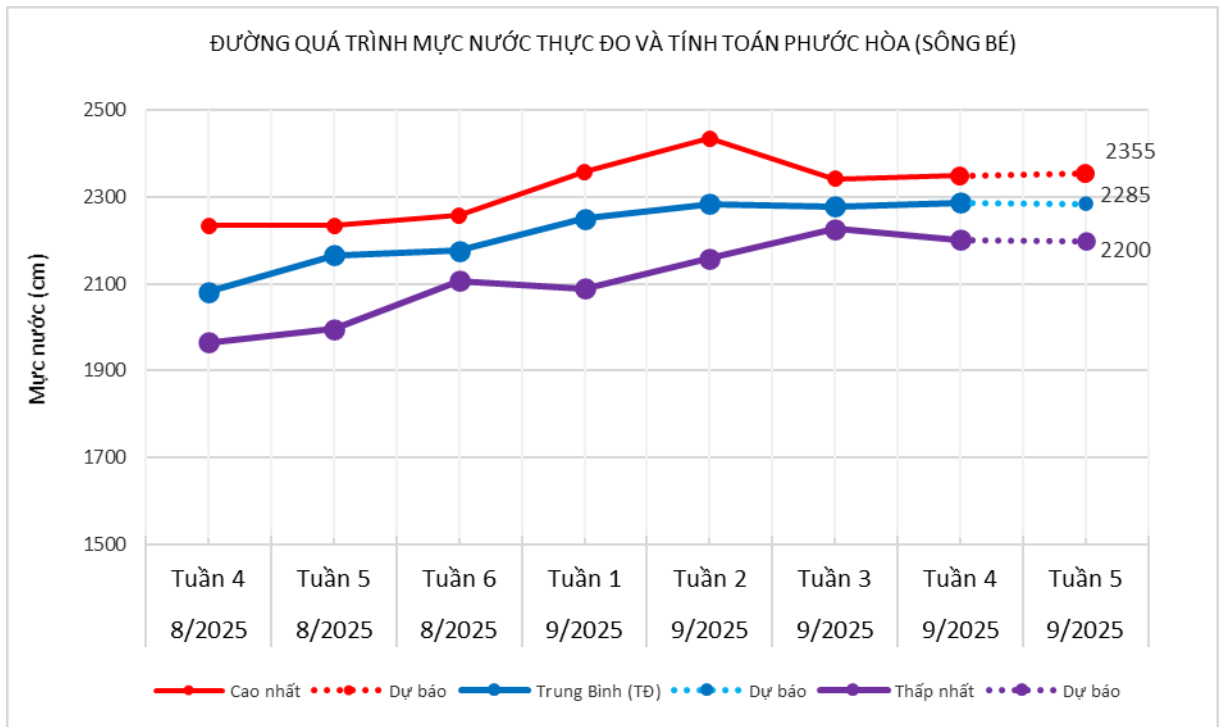
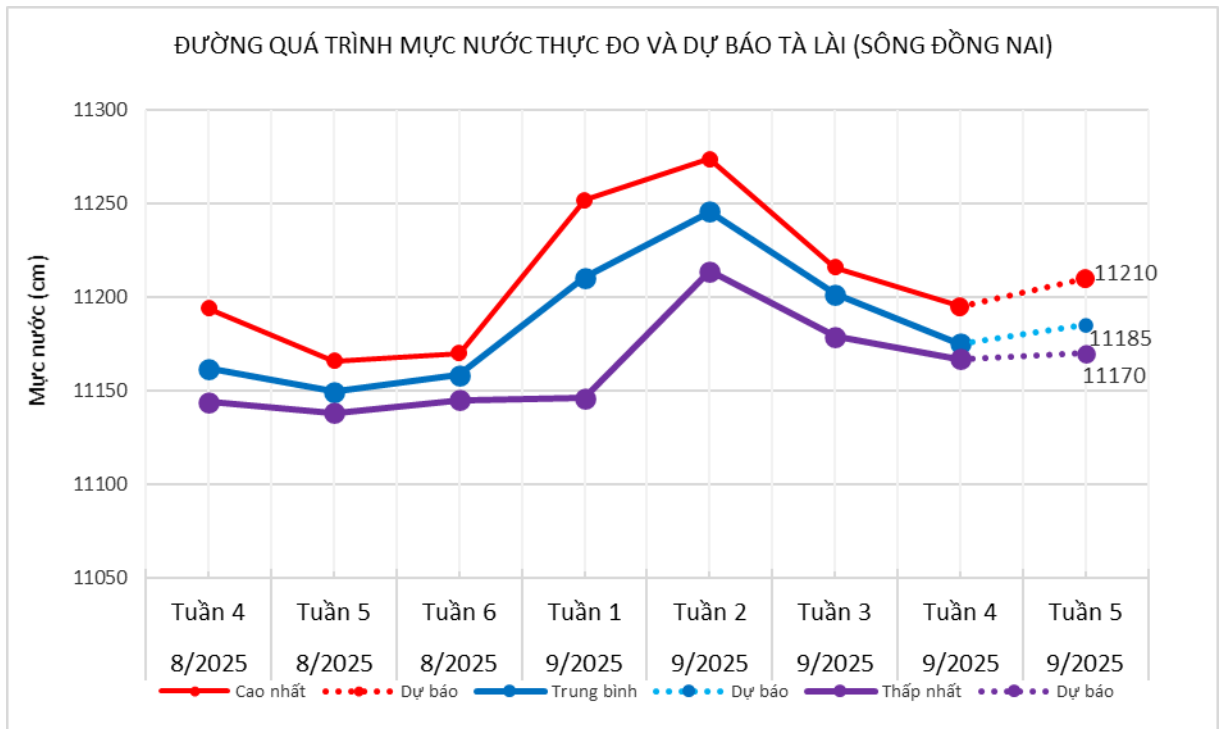
5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong 05 ngày qua, mực nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài đã xuất hiện dao động, trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 05 ngày tiếp theo, mực nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài khả năng xuất hiện dao động, trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của hồ chứa.



6. Lưu vực sông Mê Công

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Hệ thống sông Sê San - Srêpôk: Mức nước trên sông Krông Ana biến đổi chậm, trên các sông khác phổ biến dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện và các công trình thủy lợi

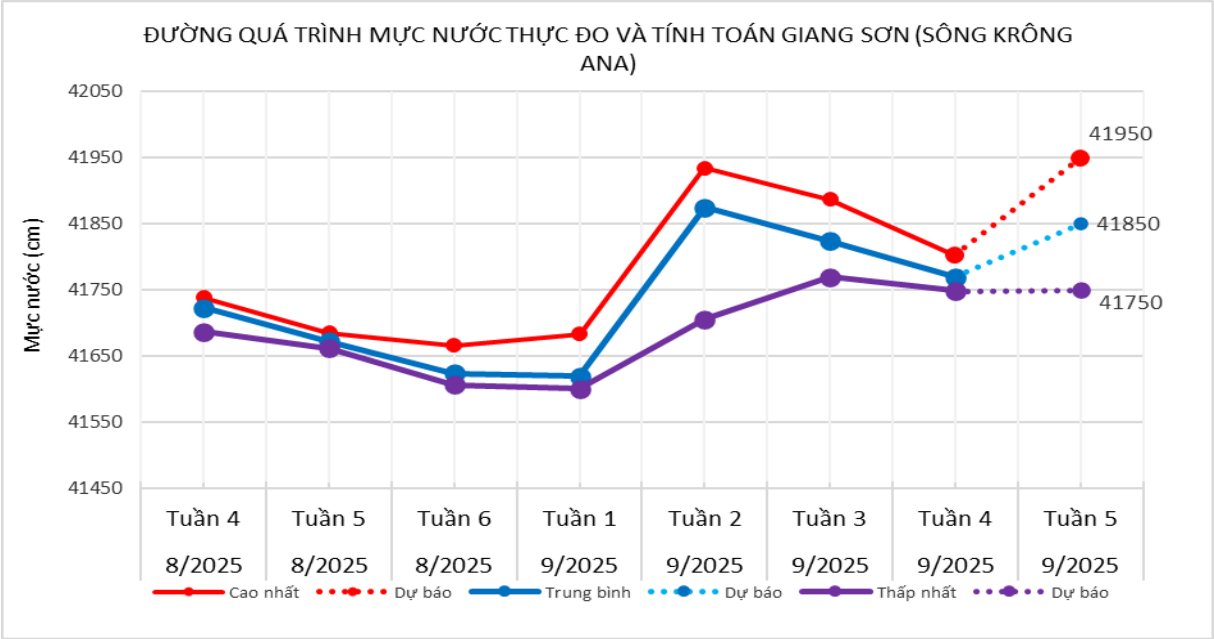
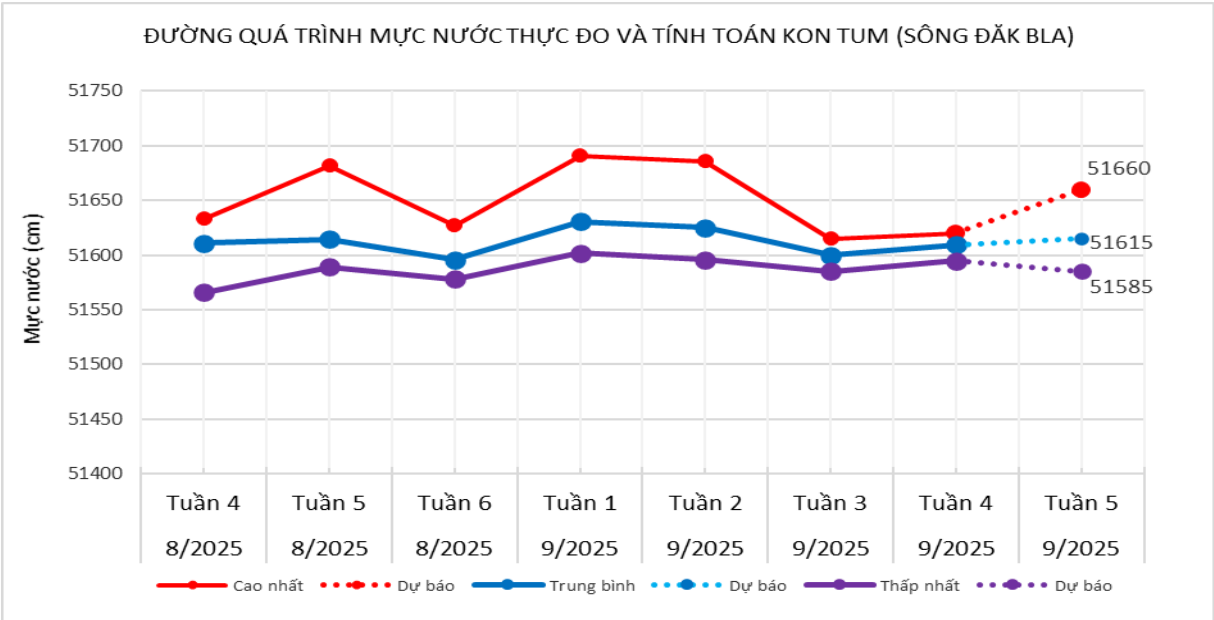
- Sông Cửu Long: Trong 10 ngày qua, mực nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều với xu thế lên dần. Mực nước cao nhất trên sông Tiền tại trạm

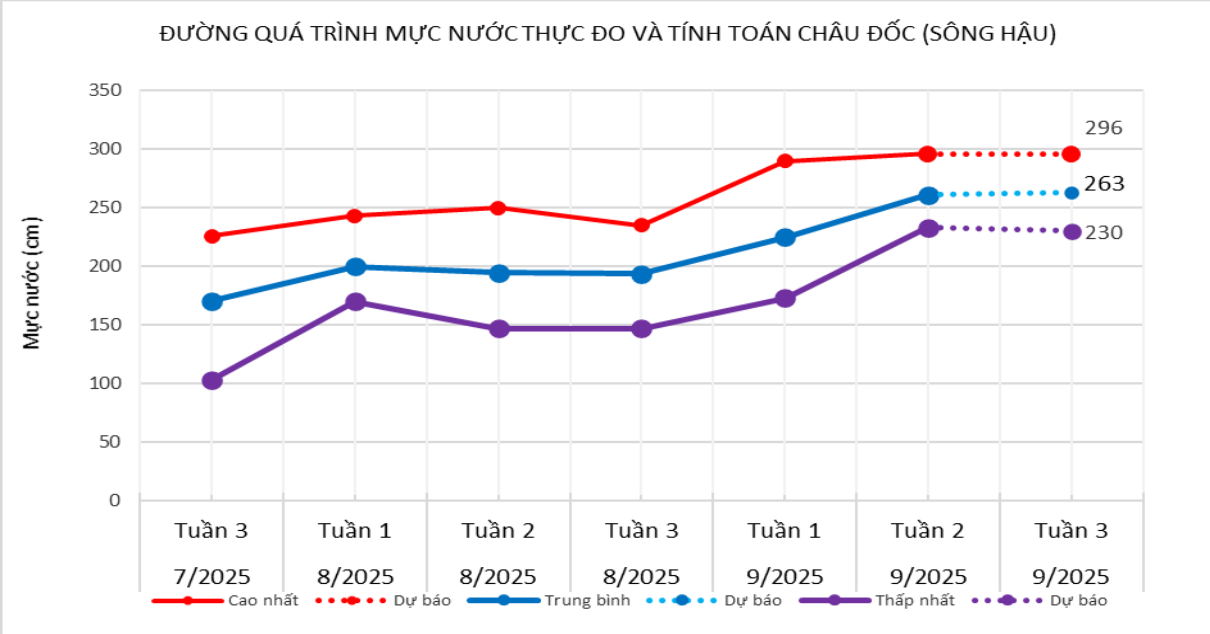
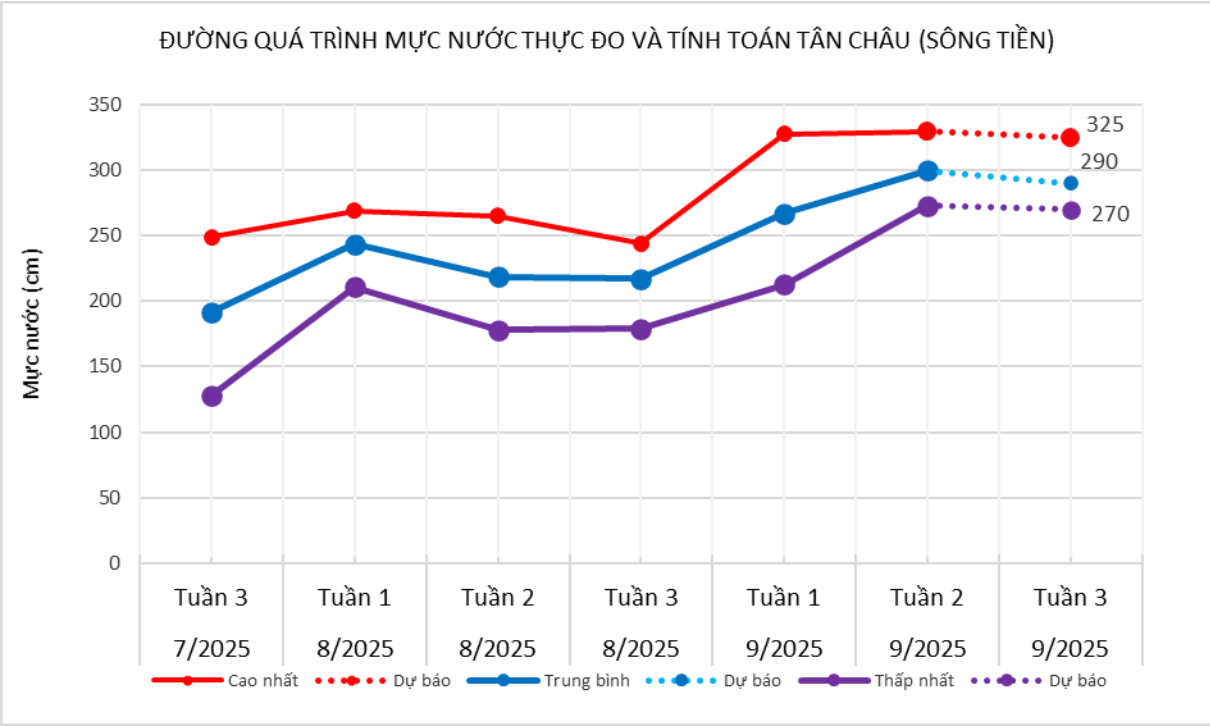
Tân Châu 3,3m (ngày 12/9), trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 2,96m (ngày 12/9) dưới BĐ1 0,04m.

b. Dự báo, cảnh báo

- Hệ thống sông Sê San - Srêpôk: Trên sông Krông Ana có khả năng xuất hiện một đợt lũ nhỏ, mực nước các sông khác phổ biến dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện và các công trình thủy lợi.

- Sông Cửu Long: Trong 10 ngày đầu, mực nước sông Cửu Long dao động theo triều. Mực nước cao nhất tại trạm Tân Châu ở mức 3,25m, tại trạm Châu Đốc ở mức 2,96m. Trong 05 ngày tiếp theo, mực nước sông Cửu Long biến đổi theo triều.





Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 26/09/2025

Tin phát lúc: 15h00

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

Phùng Tiến Dũng

Phụ lục
Phụ lục 1: Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Thực đo			Dự báo		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Sông Đà	Hòa Bình (Q)	2472	3399	310	2800	4500	350
Thao	Yên Bái	2584	2639	2514	2650	2800	2520
Thao	Phú Thọ	1297	1322	1237	1330	1450	1280
Lô	Tuyên Quang	1535	1643	1476	1550	1680	1450
Lô	Vụ Quang	768	854	692	800	900	670
Cầu	Đáp Cầu	131	175	80	115	215	50
Thương	Phủ Lạng Thương	136	197	78	120	230	45
Lục Nam	Lục Nam	114	194	47	100	215	30
Hồng	Hà Nội	234	285	188	225	300	165
Thái Bình	Phả Lại	117	189	50	95	180	30
Mã	Giàng	88	184	-21	60	150	-25
Cả	Nam Đàn	107	170	33	88	155	40
La	Linh cảm	59	155	-51	48	135	-40
Giang	Mai Hóa	18	81	-79	19	95	-75
Hương	Kim Long	32	47	23	34	60	20
Thu Bồn	Câu Lâu	31	69	-21	32	70	-25
Trà Khúc	Trà Khúc	75	135	38	70	125	25
Kôn	Thanh Hòa	540	567	501	500	570	480
Đà Rằng	Phú Lâm	2.8	60	-80	2	80	-70
Đăkbla	Kon Tum	51609	51620	51595	51615	51660	51585
Krông Ana	Giang Sơn	41770	41803	41749	41850	41950	41750
Đồng Nai	Tà Lài	11175	11195	11167	11185	11210	11170
Bé	Phước Hòa	2287	2349	2201	2285	2355	2200

Sông	Trạm	Thực đo 10 ngày qua			Dự báo								
					5 ngày đầu			5 ngày cuối			Đặc trưng 10 ngày		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Tiền	Tân Châu	300	330	273	295	325	270	285	320	275	290	325	270
Hậu	Châu Đốc	261	296	233	265	296	235	260	290	230	263	296	230